

Bản án số: **70/2024/HS-ST**
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi** – Ông **Nguyễn Văn Cơ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

*** Lương Ngọc T** - Sinh ngày 07.8.2002 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Ngọc T1 (Đã chết) và bà Thái Thị D (SN 1962); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24.11.2023, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Lê Thị Bích T2** - Sinh ngày 05.10.2000 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Nhật T3 (sinh năm: 1974) và bà Đặng Thị H (sinh năm: 1977); Chồng: Không và 02 con (sinh năm 2019 và sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Thành T4 – sinh năm 2004; nơi ĐKHKTT: Tổ C, thôn N, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; trú tại: Kiệt N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Lê Duy T5 – sinh năm 2005; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; trú tại: Số C, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Huỳnh Thị Thùy T6 – sinh năm 1984; trú tại: Tổ C, thôn N, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trần Quang T7 – sinh năm 1983; trú tại: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Lê Nhật T3 – sinh năm 1974; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lương Ngọc T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền. Thực hiện ý định của mình, T đã rủ thêm bạn gái là Lê Thị Bích T2 đi cùng để hỗ trợ thì T2 đồng ý. Khoảng 02h00' ngày 24/11/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh (Không gắn biển kiểm soát) chở T2 đến dãy nhà trọ trước đây T từng ở tại kiệt C, phường H, quận L, TP Đà Nẵng để vào trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, T2 đứng bên ngoài canh giới, còn T đi vào bên trong dãy trọ lấy trộm một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám, biển kiểm soát 43K1-474.04 của anh Nguyễn Thành T4 (Sinh năm 2004; trú tại: số C, phường H, quận L, TP Đà Nẵng) đưa ra ngoài rồi dùng chìa khóa đã cắt sẵn trước đó nổ máy điều khiển xe về phòng trọ của mình tại số B, phường H, quận L, TP Đà Nẵng để cất giấu. Sau đó, T và T2 tiếp tục quay lại dãy nhà trọ tại kiệt C để trộm cắp xe mô tô khác. Cũng như thủ đoạn ban đầu, T2 đứng bên ngoài canh giới, còn T vào bên trong lấy trộm một xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 92F1-083.61 của anh Lê Duy T5 (Sinh năm 2005; trú tại: số C, phường H, quận L, TP Đà Nẵng) đưa ra ngoài rồi cả hai đẩy xe này về phòng trọ của mình cất giấu để chở mang đi tiêu thụ. Đến trưa cùng ngày, T bị cơ quan Công an phát hiện mời về làm việc, tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên và giao nộp hai xe mô tô nói trên. Ngày 28/11/2023, Lê Thị Bích T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đầu thú và giao nộp xe mô tô T2 và T đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, Lương Ngọc T còn khai nhận: Trong tháng 9/2023, T đã thực hiện trộm cắp một xe mô tô hiệu Wave và một xe mô tô hiệu Dream tại các kiệt, hẻm của đường A, phường H, quận L nhưng không nhớ rõ địa chỉ, ngày tháng cụ thể, sau khi trộm được 02 xe mô tô này do xe đã cũ kỹ, không còn giá trị sử dụng nên T đã bán cho các tiệm phế liệu (Không nhớ rõ địa chỉ). Qua xác minh tại địa bàn phường H, quận L từ tháng 9/2023 đến ngày 06/02/2024 không có ai báo

mất trộm xe mô tô hiệu Wave hay xe mô tô hiệu Dream.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 124/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám, biển kiểm soát 43K1-474.04 có giá trị 11.400.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 92F1-083.61 có giá trị 8.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.800.000 đồng.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám, biển kiểm soát 43K1-474.04, số máy E3X9E684740, số khung là 3220KY133933.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 92F1-083.61.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh trắng có số máy là E3T6E204327, số khung là RLCUE 1720HY025426 không gắn biển kiểm soát.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Bích T2 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu không đề cập xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/11/2023, tại dãy nhà trọ ở kiệt C, phường H, quận L, TP Đà Nẵng, Lương Ngọc T và Lê Thị Bích T2 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám, biển kiểm soát 43K1-474.04 trị giá 11.400.000 đồng của anh Nguyễn Thành T4 rồi đưa về chỗ ở của mình cất giấu. Sau đó, T và T2 quay lại dãy nhà trọ nói trên tiếp tục lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 92F1-083.61 trị giá 8.400.000 đồng của anh Lê Duy T5. Tổng giá trị tài sản T và T2 chiếm đoạt là 19.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 53/CT-VKS, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 thì thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc từ trước cũng như không phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Trong đó, Lương Ngọc T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, là người tìm kiếm đối tượng trộm cắp và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt. Lê Thị Bích T2 khi được T rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng ý, đóng vai trò giúp sức thông qua việc đứng canh giới và cùng đưa tài sản trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 có 02 (hai) lần chiếm đoạt 02 xe mô tô, mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; người bị hại Nguyễn Thành T4 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lê Thị Bích T2 phạm tội khi đang có thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo Lương Ngọc T cao hơn bị cáo Lê Thị Bích T2 là phù hợp, đảm bảo tính phân hóa của tội phạm.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Lương Ngọc T ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội. Đối với bị cáo Lê Thị Bích T2 hiện nay đang nuôi con dưới 04 tháng tuổi, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể, có nhân thân tốt, lần đầu tiên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và đảm bảo các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15.4.2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo Lê Thị Bích T2 ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Vì vậy, HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Thị Bích T2 được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại Nguyễn Thanh T8, Lê Duy T5 vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ thể hiện đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, số máy là E3X9E684740, số khung là 3220KY133933, biển số 43K1-474.04 là tài sản của chị Huỳnh Thị Thùy T6 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Từ tháng 10/2023, chị T6 cho con ruột là Nguyễn Thành T4 mượn xe này để sử dụng làm phương tiện đi học và sau đó bị T và T2 chiếm đoạt. Do đó, ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho chị Huỳnh Thị Thùy T6 là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám, số máy là JC52E5151905, số khung là 5237CY472461, gắn biển số 92F1-083.61 là tài sản của anh Trần Quang T7 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Sau đó, anh T7 đã cho cháu

ruột tên Lê Duy T5 mượn xe này sử dụng làm phương tiện đi học và bị T và T2 chiếm đoạt. Do đó, ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho anh Trần Quang T7 là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh trắng, số máy là E3T6E204327, số khung là RLCUE 1720HY025426 (không gắn biển số xe) mà T2 sử dụng chở T đi trộm cắp tài sản được xác định là xe mô tô có biển kiểm soát 92E1-354.63 do anh Lê Nhật T3 – là cha của bị cáo T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Sau đó, anh T3 đã cho T2 mượn xe này sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng không biết T2 và T sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên ngày 06/02/2024 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô này cho anh Lê Nhật T3 là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lương Ngọc T **02 (Hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2023.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Bích T2 **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/4/2024.

Giao bị cáo Lê Thị Bích T2 cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo Lương Ngọc T, Lê Thị Bích T2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh